

## ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP VỚI ÂN TÌNH XỨ NGHỆ

*PGS.TS Nguyễn Công Khanh, Khoa Sử ĐH Vinh*

*ThS. Trần Trung Hiếu, GV Sử THPT Chuyên Phan Bội Châu, NA*

*Có rất nhiều bài báo, cuốn sách, công trình nghiên cứu khoa học nói về con người và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp với số lượng khổng lồ con chữ và từ ngữ cao đẹp nhận định về vị tướng huyền thoại này. Đại tướng Võ Nguyên Giáp được nhìn từ nhiều góc độ và khía cạnh khác nhau, từ trong nước đến ngoài nước, từ nhân dân của Ông đến những cựu thù, từ nhà khoa học, chính khách đến những người lính bình thường, từ chính thống đến dân gian... Tất cả đều chung nhất gọi Ông là vị tướng tài ba trong lịch sử chiến tranh thế giới, vị tướng huyền thoại của dân tộc Việt Nam. Các nhà sử học thường đặt câu hỏi, vì sao có sự đồng thuận ấy về một con người sinh ra không phải để làm tướng ?*

*Dưới góc độ những người nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử trên quê hương xứ Nghệ, chúng tôi xin được sẻ chia một vài nét đặc biệt trong cuộc đời của Ông để có thể luận giải phần nào về câu hỏi đó.*

### **1. Người học trò xuất sắc của Bác Hồ**

Lịch sử thường có những sự trùng hợp ngẫu nhiên khó lý giải. Dải đất “*khúc ruột miền Trung*” của dân tộc ta đã sinh ra Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Quê hương nghèo khó và anh hùng là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hun đúc và hình thành lòng yêu nước sâu nặng trong Bác Hồ và Bác Giáp. Hai con người này đã làm thay đổi lịch sử dân tộc ta và đưa tên tuổi đất nước ta vươn cao, vươn xa trên trường quốc tế.

Năm 1911, khi người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời Bến Nhà Rồng - Sài Gòn ra nước ngoài tìm đường cứu nước thì Người chưa biết rằng đó cũng là năm Võ Nguyên Giáp cất tiếng khóc chào đời tại làng An Xá, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Thật ngẫu nhiên, lịch sử lại đưa hai con người kiệt xuất của hai thế hệ sinh ra trên dải đất miền Trung gió Lào rát bỏng ấy nối tiếp nhau trùng phùng, gắn bó mật thiết với nhau trong suốt phần đời còn lại của mỗi người và trở nên vĩ đại, bất tử trong lòng dân tộc Việt Nam.

Võ Nguyên Giáp tham gia hoạt động yêu nước từ rất sớm bị thực dân Pháp bắt và tù đầy khi còn trẻ (19 tuổi). Trong thời kỳ học tập ở trường Quốc học Huế, Võ Nguyên Giáp đã được tiếp xúc và học tập với nhiều trí thức, nhân sỹ nổi tiếng đương thời như Phan Bội Châu, Võ Liêm Sơn, Đặng Thai Mai, Nguyễn Chí Diểu... Tuy nhiên, sự kiện được xem là một bước ngoặt lịch sử lớn nhất đến với Ông là cuộc gặp với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - nhà cách mạng nổi tiếng hoạt động ở hải ngoại được mọi người Việt Nam trong nước lúc

bảy giờ ngưỡng mộ. Nguyễn Ái Quốc chính là người thầy vĩ đại đã có công phát hiện và đào tạo một vị tướng tài năng được cả thế giới mến mộ.

Tháng 6/1940, lần đầu tiên Võ Nguyên Giáp được gặp Nguyễn Ái Quốc trên một con thuyền ở Thúy Hồ - Côn Minh (Trung Quốc). Vào thời điểm ấy, Võ Nguyên Giáp bước vào tuổi “tam thập nhi lập”. Cần nói thêm là trong khoảng thời gian tiếp đó nhiều cuộc khởi nghĩa vũ trang bùng nổ trong nước (Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương). Tinh thần cách mạng thì ngút trời nhưng lực lượng cách mạng thì bị thực dân Pháp đàn áp thảm khốc, tổn thất nặng nề. Gần như toàn bộ các cơ quan đầu não của Đảng Cộng sản Đông Dương và nhiều đồng chí cộng sản kiên trung bị kẻ thù bắt bớ, tra tấn tù đày và số đông chết trong nhà tù thực dân. Trong số đó có Bí thư Đảng ở hải ngoại là Lê Hồng Phong và vợ là Nguyễn Thị Minh Khai cũng như Tổng Bí thư ở trong nước là Nguyễn Văn Cừ.

Có một câu hỏi mà người làm Sư phải lý giải là làm sao Võ Nguyên Giáp - một thanh niên trí thức yêu nước chưa từng gặp trước đó lại sớm được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tin cậy và giao phó những trọng trách hàng đầu? Đường như chỉ có một mối liên hệ duy nhất trên tờ báo tiếng Pháp - “Notre Voix” (Tiếng nói của chúng ta) là nơi Võ Nguyên Giáp làm phóng viên và Nguyễn Ái Quốc đã gửi bài đăng từ nước ngoài.

Tuy nhiên, trước đó, chàng thiếu niên Võ Nguyên Giáp đã biết và ngưỡng mộ Nguyễn Ái Quốc. Đại tướng viết: *Tôi được biết và ngưỡng mộ Người từ lúc mới giác ngộ cách mạng - từ lúc tôi 13, 14 tuổi. Lúc đầu, được xem ảnh Bác, được đọc các tác phẩm của Người; về sau tham gia các tổ chức cách mạng, lại được tiếp xúc với nhiều bài viết của Người. Lòng hâm mộ đối với Bác trong trái tim tôi lúc bấy giờ thật là không bờ bến. Tôi hằng mơ ước có ngày được gặp nhà lãnh đạo nổi tiếng của cách mạng nước ta. Thế rồi, lần đầu tiên gặp Bác, ấn tượng sâu sắc để lại trong tâm trí tôi là con người Bác sao mà giản dị thế, càng giản dị lại càng vĩ đại. Về sau, được sống và làm việc gần Bác, ấn tượng của buổi gặp mặt ban đầu ấy càng thêm sâu sắc, càng được khẳng định”.*

Kể từ đó, Võ Nguyên Giáp luôn có vinh dự được sống, cộng sự và chiến đấu bên cạnh Người, được Người dìu dắt và rèn luyện. Chính Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhiều lần khẳng định, không có Hồ Chủ tịch thì không có Ông, bởi chính Hồ Chí Minh đã nhận ra tài năng tiềm ẩn của Võ Nguyên Giáp và tin tưởng giao trọng trách lớn cho Ông. Đối với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bác Hồ luôn thường trực trong trái tim, là người có ảnh hưởng lớn trong cuộc đời và sự nghiệp của mình. Những thành công trong cuộc đời cầm binh đưa Võ Nguyên Giáp đến vị thế của một vị tướng huyền thoại có dấu ấn sâu đậm của Hồ Chí Minh - người thầy vĩ đại.

Chính Bác Hồ là người đã đưa Võ Nguyên Giáp đến với nghiệp “Võ”. Trong cuộc trả lời phỏng vấn nhà báo Pháp Daniel Roussel vào năm 1992, Võ Nguyên Giáp đã kể lại những ngày đầu tiên đến với việc nhà binh: *“Tôi được gặp Hồ Chủ tịch lần đầu tiên ở*

*Trung Quốc vào năm 1940. Chính ở đó, một hôm Người đã đề nghị tôi nghiên cứu vấn đề quân sự. Tôi đã trả lời Bác là tôi quen cầm bút hơn cầm kiếm. Tôi đã nói nguyên văn như vậy... Sau này, trở về Việt Nam, ở Pắc Bó, chúng tôi thảo luận về sự cần thiết chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, một đồng chí đã nói “Khởi nghĩa vũ trang ư? Nhưng chúng ta làm gì có vũ khí?”. Hồ Chủ tịch trả lời cần ưu tiên vấn đề con người: “Con người trước đã, vũ khí tính sau. Nếu quần chúng ủng hộ, chúng ta sẽ có tất cả”.*

Tháng 12/1944, Bác Hồ giao cho Võ Nguyên Giáp trọng trách thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Trong một bài phát biểu vào đầu năm 1989, Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định, mình vẫn luôn nhớ lời Bác dạy khi giao nhiệm vụ vào cuối năm 1944: *“Phong trào có lúc lên, lúc xuống. Nếu có được một đội ngũ cán bộ, cán bộ trong đảng và cán bộ ngoài đảng, có đội ngũ cốt cán thì lúc phong trào lên sẽ tốt, lúc khó khăn phong trào xuống cũng vẫn vững vàng thôi. Vì vậy, phải hết sức chú trọng cán bộ, nhất là thanh niên, cả gái và trai”.*

Ngày 20/1/1948, tại căn cứ địa Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 110-SL phong quân hàm Đại tướng cho Võ Nguyên Giáp - Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân tự vệ. Đến ngày 28/5/1948, tại buổi lễ phong quân hàm cho vị Đại tướng đầu tiên của quân đội ta tại xã Phú Bình, huyện Định Hóa, Thái Nguyên do đích thân Hồ Chủ tịch chủ tọa, tới dự có khá đủ các thành viên Chính phủ. Sau khi gọi Võ Nguyên Giáp lên đứng trước bàn thờ Tổ quốc, bằng một giọng trang nghiêm và xúc động, Người long trọng tuyên bố: *“Nhân danh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trao cho chú chức vụ Đại tướng để chú điều khiển binh sỹ, làm tròn sứ mệnh và quốc dân phó thác”.* Hôm đó, Võ Nguyên Giáp đã khóc. Từ đây, Võ Nguyên Giáp trở thành vị Đại tướng đầu tiên của Việt Nam khi mới ở tuổi 37, là vị quân nhân đầu tiên được đặc cách phong quân hàm Đại tướng không qua các cấp trung gian.

Ngày 22/12/1949, trong thư gửi bộ đội và dân quân du kích nhân kỷ niệm ngày thành lập quân đội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: *“Quân đội ta quen gọi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là anh Cả. Cách gọi thân ái ấy rất đúng với tinh thần và lịch sử của quân đội ta....”*

Trong sự nghiệp, tướng Giáp không bao giờ quên lời dạy sâu sắc của Bác: *“Tình hình phức tạp phải nhớ: “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Mục tiêu độc lập dân tộc, chủ quyền đất nước là bất biến. Cần nắm vững đó là nguyên tắc, đó là chiến lược. Trên cơ sở nguyên tắc ấy, sự bất biến ấy mà vận dụng sách lược, tùy tình hình cụ thể mà ứng phó. Suốt đời tôi nhớ lời dạy của Bác, mỗi lần gặp khó khăn lại nhớ đến lời dạy ấy sao mà sâu đậm đến như thế”.*

Trong ký ức của tướng Giáp, vào cuối năm 1944 trong một cuộc trò chuyện với Bác Hồ, Người đã nói với tướng Giáp: *“Làm cách mạng là phải Dĩ công vi thượng”.* Tướng Giáp nói: *“Câu nói ngắn gọn ấy tôi nhớ mãi đến bây giờ. Việc dân, việc Đảng đặt lên trên”.*

*hết, không nghĩ đến cá nhân. Điều tâm đắc đó đã trở thành máu thịt trong tôi”. “Dĩ công vi thượng” là cốt cách của người cách mạng. Bốn từ ấy đã được Đại tướng nhớ mãi và phấn đấu làm theo lời Bác suốt đời cho đến tận lúc ra đi về với Người.*

Sinh thời, việc dùng người đối với Bác Hồ là một nghệ thuật. Người thường nhắc nhở cán bộ lãnh đạo là *“dụng nhân như dụng mộc”* và *“cán bộ là gốc của mọi việc”*. Đối với tướng Giáp, Bác Hồ luôn thể hiện sự vững tin ở phẩm chất, bản lĩnh và tài năng người học trò xuất sắc của mình. Trước khi lên Điện Biên Phủ, Bác Hồ đã thân mật nói với tướng Giáp: *“Trao cho chú toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định rồi báo cáo sau”*. Chắc chắn, nếu không có sự giao phó *“vô tiền khoáng hậu”* ấy, vào thời điểm mà phương châm tác chiến mang tính chất quyết định sống còn với kết quả trận đánh, Võ Nguyên Giáp sẽ không thể đưa ra quyết định sáng suốt để chỉ đạo chiến dịch từ phương thức *“đánh nhanh thắng nhanh”* sang *“đánh chắc tiến chắc”*. Đúng là vào thời điểm ấy, mọi sự chậm trễ, mọi sự cân nhắc mang tính tập thể cũng có thể là mầm mống cho sự thất bại. Và sự thật đã chứng minh, không chỉ tài năng của Võ Nguyên Giáp mà còn bắt nguồn từ sự sáng suốt biết dùng người của Chủ tịch Hồ Chí Minh - linh hồn của cuộc kháng chiến. Và trong những thời khắc lịch sử quyết định, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thể hiện bản lĩnh và sự quyết đoán đầy tinh thần trách nhiệm trước Bác Hồ và Bộ Chính trị, trách nhiệm trước lịch sử và dân tộc của một vị tướng, ra quyết định quan trọng để làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ *“lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”*.

Tháng 9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ đang trải qua những thử thách cam go và khắc nghiệt nhất. Đó cũng là thời điểm Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng những đồng đội đã kìm nén mọi đau thương, mất mát, vượt lên tất cả để hoàn thành trọn vẹn công cuộc thống nhất đất nước. Mệnh lệnh *“Thần tốc, thần tốc hơn nữa...”* và quyết định giải phóng các hải đảo ngoài biển xa xôi giữa lúc cuộc chiến trên đất liền còn đang diễn ra quyết liệt trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy 1975 đã nói lên ý chí của Đại tướng cùng toàn thể dân tộc quyết tâm thực hiện lời Di chúc của Bác Hồ trong mùa Xuân cuối cùng năm 1969: *“Tiến lên chiến sỹ đồng bào, Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn”*. Trong hồi ức của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể rằng, vào thời điểm Tổng hành dinh ở Hà Nội nhận được tin lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng đã tung bay trên nóc Dinh Độc lập vào buổi trưa ngày 30/4/1975, trong tâm tưởng của Ông, người đầu tiên Ông nghĩ tới là Bác Hồ.

Có thể nói, sự gắn bó giữa hai con người vĩ đại này của dân tộc đã góp phần làm nên huyền thoại Việt Nam, hợp nhân năng lượng mới khổng lồ đủ sức giải quyết sứ mệnh của dân tộc. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, bạn bè tiến bộ và nhân loại yêu chuộng hòa bình trên thế giới diễu hành ủng hộ chúng ta vang lên lời ca *“Việt Nam - Hồ*

*Chí Minh - Võ Nguyên Giáp*”, *“Võ Nguyên Giáp - Điện Biên Phủ”* ... Sự trọng vọng Việt Nam trên trường quốc tế trong lịch sử hiện đại này gắn liền với tên tuổi Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp ... là vì thế.

Võ Nguyên Giáp không chỉ là vị Đại tướng đầu tiên mà còn là vị Đại tướng duy nhất cầm quân trong lịch sử được nguyên thủ quốc gia giao trọng trách Tổng tư lệnh trong hai cuộc kháng chiến chống *“hai đế quốc to”* và là Bộ trưởng Quốc phòng cho đến lúc hoàn thành cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam thống nhất (1979). Trong suốt cuộc đời cầm quân qua 2 cuộc kháng chiến trường chinh, tướng Giáp luôn quán triệt câu nói của Bác Hồ: *“Vì nước ta nhỏ yếu, nhân dân sẽ ít thôi, không nhiều như Trung Quốc cho nên làm thế nào để thắng địch nhiều mà tổn thất ít nhất”*, phải chắc thắng mới đánh, chiến thắng nhưng phải giảm thiểu thiệt hại của quân ta, không để cấp dưới phải hy sinh nhiều. Đó là tính nhân văn của một danh tướng trong thời đại Hồ Chí Minh.

Trong Lời nói đầu của cuốn sách *“Đại tướng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Đại tướng của nhân dân, Đại tướng của hòa bình”* (Nhà xuất bản Lao động, 2009), nhóm biên soạn gồm các nhà Sử học, các chuyên gia gần gũi với Đại tướng đã viết: *“Khi một người nước ngoài hỏi Đại tướng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp: “Tại sao một nhà giáo về sử học, về luật pháp, một trí thức do Pháp đào tạo, không qua một trường quân sự nào, lại là Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, đánh thắng nhiều kẻ xâm lược, giành độc lập, thống nhất cho đất nước?”*. Đại tướng đã trả lời: *“Câu này xin hỏi chính Chủ tịch Hồ Chí Minh”*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đều là những con người toàn năng, vĩ đại và đã làm cho dân tộc Việt Nam tỏa sáng. Lịch sử đã đưa hai con người xuất chúng ấy đến gần với nhau, trở thành hai thầy trò, hai người đồng chí, hai người tri kỷ để làm nên hai cái tên mà chắc hàng trăm năm nữa, lịch sử còn phải nhắc tới. Sự gặp gỡ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp với Bác Hồ là sự gặp gỡ kỳ diệu nhất, có ý nghĩa lịch sử nhất để cùng sáng tạo ra một thời đại, để cùng trở thành vĩ nhân, cùng để lại một di sản tinh thần to lớn cho nhân dân Việt Nam và cho cả nhân loại. Đại tướng Võ Nguyên Giáp vừa là *“một trong những học trò trung thành và xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là một trong số ít người có được cái nhìn sâu sắc và toàn diện nhất về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”*. Trong sự nghiệp “trồng người”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đào tạo được nhiều học trò và Võ Nguyên Giáp là một trong những học trò xuất sắc nhất. Giờ đây, cả Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp - hai người con kiệt xuất của dân tộc ta đã đi vào cõi vĩnh hằng, song đối với với toàn thể dân tộc Việt Nam ngày nay và mai sau thì Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn luôn bất tử cùng non sông, đất nước.

## 2. Nặng lòng với Nam Đàn quê Bác

Thời kỳ đương chức cũng như sau khi đã nghỉ hưu nhưng còn khỏe, Đại tướng luôn dành sự quan tâm đặc biệt với Nghệ An. Vùng quê ấy luôn thấm thía trong trái tim Ông. Đại tướng đã nhiều lần về thăm Nghệ An, không chỉ với tư cách là một Đại tướng, một nhà lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước mà còn là tình cảm của một người con rể với quê hương, một người đồng chí với quê hương cách mạng, một người con đi xa về thăm quê.

Bất cứ dịp nào về Nghệ An, Đại tướng đều dành thời gian thích đáng cho việc về Kim Liên quê Bác. Hiếm có ai như Ông, đã 12 lần về Kim Liên và lần nào cũng giành trọn cả buổi để thăm từng kỷ vật thiêng liêng của Bác Hồ và gia đình Người. Ông thường bảo với các bộ, nhân viên Khu di tích Kim Liên rằng, *“cứ mỗi lần về đây, Ông như được gặp Bác Hồ và càng hiểu thêm về Bác. Các cháu được làm một công việc vinh dự là gìn giữ và giới thiệu cho mọi người về những di sản vô giá mà Người để lại. Phải làm sao để mọi người ngày càng hiểu thêm về Người và học tập, làm theo tấm gương sáng ngời của Bác, cùng nhau xây dựng lại đất nước Việt Nam giàu mạnh, hùng cường như tâm nguyện của Bác”*.

Khu Di tích Kim Liên - Nam Đàn là một trong những nơi ghi dấu và lưu giữ nhiều kỷ vật, kỷ niệm trong nhiều lần Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm. Cứ mỗi lần về thăm, Đại tướng đều lặng đi vì xúc động trước những kỷ vật thiêng liêng của Bác Hồ. Có lần, ngồi bên chiếc võng tre, Người chột bật khóc. Lần khác, đứng bên cánh võng, Đại tướng rung rung không nói được thành lời. Trước khung cử của thân mẫu Hoàng Thị Loan, tướng Giáp nghẹn ngào rơi lệ. Vị tướng thiên tài ấy thường động viên và căn dặn cán bộ, nhân viên Khu Di tích phải không ngừng học tập, nghiên cứu để góp phần giữ gìn và phát huy di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bởi lẽ di sản và tư tưởng của Người hết sức vĩ đại, tài năng và nhân cách của Người được cả thế giới khâm phục và ngưỡng mộ.

Tại Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Nam Đàn hiện đang còn lưu giữ nhiều tấm ảnh ghi lại những khoảnh khắc của tướng Giáp đang nghiêng mình kính cẩn trước anh linh Hồ Chủ tịch, dâng hương, dâng hoa trước bàn thờ Người; chiêm ngưỡng những kỷ vật gắn bó với tuổi thơ của Người; ngồi viết vào sổ vàng lưu niệm; chụp ảnh với cán bộ nhân viên và bà con Kim Liên quê Bác... Lật lại những dòng bút tích của Đại tướng trong 3 lần (trong số 12 lần) Đại tướng về thăm quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta thật sự xúc động.

Năm 1990, Đại tướng viết: *“Đến thăm quê Bác nhân kỷ niệm 100 ngày sinh của Bác, rất xúc động và nhớ Bác vô cùng. Những ngày này, đồng bào và chiến sỹ, đảng viên và đoàn viên hướng về Bác, nguyện một lòng đi theo con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội do Bác và Đảng đã lựa chọn. Xây dựng nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như Bác hằng mong ước. Báo cáo với Bác là nhân dịp này, tấm lòng của cả loài người tiến bộ đều hướng về Bác, coi Bác như con người vĩ đại của thời đại”*.

Năm 1997, Đại tướng viết: *“Hôm nay, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 52 ngày Quốc khánh và ngày giỗ lần thứ 28 của Bác, về thăm Kim Liên. Tôi vô cùng xúc động xin gửi đến nhân dân và Đảng bộ Nghệ An, Hà Tĩnh lời chúc mừng nồng nhiệt nhất, đến các gia đình anh hùng, liệt sỹ và có công với cách mạng, đến các bà mẹ anh hùng những tình cảm thân thiết nhất”*.

Năm 1999, trong lần về thăm quê hương Hồ Chủ tịch, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết tương đối dài, thể hiện khá rõ tình cảm và nỗi niềm của mình: *“Bác ra đi thắm thoát đã 30 năm, để lại vô vàn tình thương yêu nhớ tiếc của quân dân cả nước. Hôm nay, đến thắp nén hương dâng Bác, lòng tôi bồi hồi xúc động, nhớ Bác vô cùng. Cảm thấy Bác như vẫn còn đó...”*

*Ngày nay, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, kể cả đồng bào ta đang sống ở nước ngoài đang thực hiện trọn vẹn hơn lời “ham muốn tột bậc” của Bác, thực hiện lời Bác dặn trong Di chúc thiêng liêng...*

*Chinh đốn Đảng ta trong sạch, vững mạnh. Xây dựng nhà nước ta thực sự là vì dân và do dân. Phát triển mạnh mẽ với nghị lực đổi mới sáng tạo mọi mặt kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng nhằm xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh, mang lại ấm no hạnh phúc cho toàn dân; góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới, đấu tranh cho một trật tự thế giới: hòa bình, công lý, bình đẳng, phát triển, đem lại hạnh phúc cho các dân tộc, cho mỗi con người trên hành tinh của chúng ta.*

*Kim Liên, ngày 22/8/1999. Nhớ Bác vô cùng !”*

### **3. Ân duyên đặc biệt với xứ Nghệ**

Trong đời hoạt động cách mạng và cả trong đời thường của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, xứ Nghệ luôn giữ mối quan hệ vừa là ân tình, vừa là duyên nợ. Hai người vợ của Đại tướng đều là người Nghệ. Một người là chiến sỹ cách mạng, là đồng chí, đồng đội ảnh hưởng sâu sắc đến đời hoạt động cách mạng của Đại tướng. Một người là con của đồng chí cùng hoạt động, đã gắn bó và ảnh hưởng lớn trong suốt cuộc đời của vị tướng tài ba.

Một sự trùng hợp diệu kỳ, hai người vợ, hai người đồng chí song hành với cuộc đời vì dân, vì nước của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đều là những người con ưu tú trên quê hương xứ Nghệ: Nguyễn Thị Quang Thái và Đặng Bích Hà. Mối tình đầu thuở 20 trong sáng song quá ngắn ngủi của Ông là liệt sỹ Nguyễn Thị Quang Thái - em gái của Nguyễn Thị Minh Khai, còn tình yêu sau - sâu sắc, bình dị nối dài theo năm tháng đến cuối đời là với PGS Sử học Đặng Bích Hà - con gái cả cụ Đặng Thai Mai. Quê hương Nghệ An cũng rất tự hào có người con rể đặc biệt, một vị tướng huyền thoại được nhân dân yêu quý và kính trọng.

Năm 2004, Trung tướng Phạm Hồng Cư (anh em đồng hao với Đại tướng Võ Nguyên Giáp) với sự cộng tác của bà Đặng Bích Hà đã cho ra mắt tập sách “*Đại tướng Võ Nguyên Giáp thời trẻ*”. Điều thú vị của cuốn sách này là những ký ức đặc biệt về “*Tuổi 20 của Đại tướng*”, trong đó kể chuyện về cuộc gặp gỡ định mệnh với bà Nguyễn Thị Quang Thái, em gái của nhà hoạt động cách mạng Nguyễn Thị Minh Khai.

Võ Nguyên Giáp gặp Nguyễn Thị Quang Thái, mối tình đầu của mình trên một chuyến tàu từ Vinh vào Huế. Trong chuyến tàu định mệnh này, hình ảnh Quang Thái mặc áo dài, tóc để xõa, làn da trắng hồng trên gương mặt sáng, đặc biệt là đôi mắt đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng chàng nhà báo thư sinh. Sau cái “*buổi ban đầu lưu luyến*” ấy, Võ Nguyên Giáp và Quang Thái còn tình cờ gặp nhau nhiều lần ở nội thành Huế. Qua thời gian cùng hoạt động trên một chiến tuyến, từ buổi đầu mến mộ, cảm phục cô gái nhỏ nhưng kiên cường, Võ Nguyên Giáp đã để dạ nhớ nhung. Thời gian qua đi, trong quá trình hoạt động, đấu tranh, tình yêu của họ nảy nở từ những lý tưởng chung về cách mạng. Hai người đã kết hôn và tổ chức hôn lễ tại Thành phố Vinh vào tháng 9 năm 1935 khi Quang Thái bước sang tuổi 20, Võ Nguyên Giáp tròn 24 xuân xanh. Gần 10 năm sau, Võ Hồng Anh - đứa con gái đầu lòng và duy nhất của Võ Nguyên Giáp với Quang Thái ra đời. Vào cuối năm 1939, thực dân Pháp khủng bố mạnh, Võ Nguyên Giáp phải rút vào hoạt động bí mật và sau đó Ông được tổ chức cử sang Trung Quốc hoạt động.

Năm 1942, Quang Thái bị bắt và bị kết án 16 năm tù. Năm 1944, Quang Thái mất do kiệt sức khi chăm sóc bệnh nhân trong Nhà lao Hỏa Lò. Trong điều kiện hoạt động bí mật, Võ Nguyên Giáp không biết mọi thông tin Quang Thái bị bắt và hy sinh. Chỉ đến khi trở về nước và tham dự Hội nghị Quân sự Bắc kỳ tại Hiệp Hòa - Bắc Giang (4/1945), Võ Nguyên Giáp mới nhận được tin người vợ trẻ yêu dấu đã hy sinh. Hôm ấy bị sốc quá mạnh, Ông đã bàng hoàng đi sang phòng bên và bỏ dở cuộc họp. Ông không ngờ cái ngày hôm ấy, cuộc chia tay ngắn ngủi và bịn rịn bên Hồ Tây năm 1939 lại là lần cuối cùng anh gặp người vợ thương yêu.

Nén nỗi đau riêng, Ông trở lại với trách nhiệm của người chỉ huy đội Việt Nam Truyền truyền Giải phóng quân. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp để giải phóng dân tộc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn nỗi niềm riêng: trả thù cho người đồng chí, người vợ yêu đã hy sinh vì Tổ quốc khi chưa tròn 30 tuổi.

Người gắn bó với Đại tướng tới cuối đời là bà Đặng Bích Hà - con gái của GS Đặng Thai Mai, người phụ nữ đã đồng hành với cuộc đời cách mạng của Đại tướng từ những ngày sau Cách mạng tháng Tám đến khi Người từ giã cõi đời. Đại tướng Võ Nguyên Giáp vốn là đồng chí, đồng nghiệp với cụ Đặng Thai Mai từ những ngày đảng Tân Việt mới đi vào hoạt động. Ông rất quý trọng gia đình cụ Mai và được các cô con gái cụ quý mến như một người anh cả trong gia đình. Trong suốt thời gian hoạt động ở Vinh từ năm 1931 đến



1941, Võ Nguyên Giáp sống tại nhà của GS Đặng Thai Mai. Lúc nào Ông cũng xem cô Bích Hà như một người em nhỏ nên rất cưng chiều, chăm bẵm, là người yêu và sau đó là vợ của Đại tướng.

Năm 1945, khi hai người gặp nhau từ sự kính phục và ngưỡng mộ, tình yêu hai người được hình thành trên con đường cách mạng giải phóng dân tộc. Vào cuối năm 1946, gia đình cụ Đặng Thai Mai đã tổ chức lễ cưới cho Đặng Bích Hà và Võ Nguyên Giáp. Đám cưới ngày 27/11/1946 trong mùi hoa hồng thơm ngát là kết quả của sự đồng điệu của hai tâm hồn lớn và là sự bắt đầu của một tình yêu lớn. Bà Đặng Bích Hà và chỉ có bà mới là người vợ làm vui được nỗi đau, sự mất mát của Đại tướng khi người vợ đầu Nguyễn Thị Quang Thái mất đi. Sự tri âm, tri kỷ giữa bà Bích Hà với Đại tướng là điều gì đó như một sự diệu kỳ, một định mệnh.

Với cương vị là Tổng chỉ huy quân đội, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, khi còn đang đương chức cho đến khi nghỉ hưu, ngày nào Đại tướng cũng rất bận rộn. Dù vậy, chưa năm nào Đại tướng quên ngày cưới của hai người. Hàng năm, cứ đến ngày 27/11, Đại tướng lại nhờ con gái mua một bó hoa hồng nhưng - một loài hoa mà bà Đặng Bích Hà rất thích để tặng bà. Suốt gần 70 năm làm bạn đời, bà Đặng Bích Hà luôn bên cạnh động viên chồng với tâm tình sâu kín, thâm lặng và sẻ chia, rất mộc mạc và giản dị.

#### **4. Sâu sắc với Thanh Chương- Nghệ An quê vợ**

Mỗi lần về thăm quê của bà Đặng Bích Hà, Ông đều ân cần thăm hỏi bà con lối xóm, dặn dò mỗi người phải biết vươn lên làm ăn, phát huy lợi thế của địa phương. Nhiều bậc cao niên ở xóm Xuân Ngọc, xã Thanh Xuân, Thanh Chương vẫn còn nhớ như in hình ảnh vị Đại tướng - người con rể hiếu thảo của làng trò chuyện thân mật, sẻ chia với bà con chòm xóm về cái khổ, nỗi khổ của người nông dân khi gặp mùa màng thất bát thì phải làm sao để vượt qua, lúc thiếu cơm, lâm bệnh thì làm cách nào? Cùng bà con trăn trở tìm cách làm ăn trên vùng sườn đồi xã Thanh Xuân, vị tướng lừng danh trong trận mạc bằng lời khuyên của mình đã giúp nhiều nông dân quê vợ tìm ra được lối thoát nghèo bằng cách tận dụng địa hình đồi dốc khô cằn, chỉ có cỏ cây để trồng mít, nuôi dê. Ở Thanh Chương, gần như trong mọi gia đình đều trồng mít. Không chỉ tạo ra đặc sản nhút - đặc sản của xứ Nghệ, cây mít còn mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân địa phương. Thân cây mít thuộc loại gỗ quý, dùng để làm nhà, đóng giường, tủ, bàn thờ. Lá mít, sau khi rụng xuống phơi khô làm củi đun nấu hàng ngày. Đến nay, trồng mít và nuôi dê vẫn đang là hướng thoát nghèo hiệu quả ở nhiều vùng đồi của huyện Thanh Chương.

Lần về thăm nhân dân tỉnh Nghệ An cuối cùng của Đại tướng là năm 2004. Chiều ngày 11/9/2004, Quảng trường Hồ Chí Minh - Thành phố Vinh được đón một vị khách đặc biệt đã nhiều năm được sống và làm việc bên cạnh Bác Hồ, người đang lưu giữ nhiều kỷ

niệm xúc động sâu sắc về Bác Hồ. Từ trên xe bước xuống, Đại tướng đứng hồi lâu trước tượng đài Bác Hồ với gương mặt trầm tư, xúc động. Có lẽ Ông đang hồi tưởng lại những kỷ niệm không thể nào quên trong những năm tháng được gần gũi bên Bác. Sau lời giới thiệu, Đại tướng lên dâng lẵng hoa trước tượng đài Bác Hồ. Ông cẩn thận sửa lại lẵng hoa thật ngay ngắn với khuôn mặt, cử chỉ thành kính và rất đỗi thiêng liêng.

Trước khi rời Quảng trường Hồ Chí Minh, Đại tướng vào nhà khách và ghi vào sổ vàng lưu niệm. Ông viết: “Toàn Đảng và toàn dân Việt Nam đời đời ghi nhớ công ơn trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại”. Trước khi lên xe, Đại tướng còn dừng lại ngắm tượng đài Bác một lần nữa như cố kéo dài thời gian được gần Bác kính yêu.

Người dân xứ Nghệ lâu nay, ngoài sự tôn trọng, kính phục Đại tướng Võ Nguyên Giáp thì đó còn là sự yêu quý, mến thương của người con rể tài ba, trọng nghĩa, ân tình. Hàng năm, mỗi độ Tết đến Xuân về, trong những ngày lễ trọng đại của đất nước hay ngày sinh của Người, từ quê hương Nghệ An thường xuyên có nhiều đoàn “khách quê” ra thăm nhà riêng của Đại tướng ở 30 Hoàng Diệu - Hà Nội. Mỗi dịp như vậy, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đều dành nhiều thời gian và tình cảm đặc biệt người nhà quê vợ chu đáo.

Những ngày đầu tháng 10/2013, khi nhận hung tin tướng Giáp qua đời, cũng như đồng bào cả nước, người dân Nghệ An vô cùng đau xót, tiếc thương. Những dòng người tưởng như bất tận đổ về Khu di tích Kim Liên - Nam Đàn, đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, thấp nén tâm nhang lên anh linh Bác Hồ kính yêu, tưởng nhớ vị Đại tướng huyền thoại, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người con yêu quý của quê hương Nghệ An. Những đoàn người từ xứ Nghệ vào Vũng Chùa - đảo Yến để tiễn đưa người con rể thân thương về với đất mẹ Quảng Bình. Tại quê nhà xã Thanh Xuân - Thanh Chương, những làn khói hương tưởng viếng, hàng vạn người bà con quê vợ của Đại tướng cùng nhau ôn lại những kỷ niệm lần Ông về thăm nhà ngoại...

Quảng Bình là nơi sinh ra và lớn lên, Nghệ An là quê hương gắn bó đặc biệt với tướng Giáp. Xứ Nghệ vừa là quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là quê chung của nhiều chiến sỹ cách mạng ưu tú cùng thời như Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Phan Đăng Lưu, Phùng Chí Kiên, Trần Phú, Hà Huy Tập..., là nơi gắn với nhiều kỷ niệm sâu sắc trong những bước chân đầu tiên trên con đường cách mạng của tướng Giáp. Hai người vợ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đều quê xứ Nghệ, ảnh hưởng sâu sắc đến đời hoạt động cách mạng cũng như trong cuộc sống đời thường của vị tướng tài ba.

*Nghệ An, Xuân 2014.*

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Hồ Chí Minh sống mãi với dân tộc Việt Nam và bầu bạn quốc tế*”, NXB Quân đội nhân dân, 2001.

2. Cecil B.Currey. “Chiến thắng bằng mọi giá - Thiên tài quân sự Việt Nam: Đại tướng Võ Nguyên Giáp”, NXB Thế giới, 2013.
3. Phạm Hồng Cư. “Đại tướng Võ Nguyên Giáp thời trẻ”, NXB Thanh niên, 2004.
4. “Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp- Đại tướng của nhân dân, Đại tướng của hòa bình”, NXB Lao động, 2009.
5. “Đại tướng Võ Nguyên Giáp”- Nghiên cứu học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Công an nhân dân, 2006.
6. Các bút tích của Đại tướng Võ Nguyên Giáp được lưu giữ và trưng bày tại Khu Di tích Kim Liên – Nam Đàn.

-----  
**PGS.TS.NGŨT Nguyễn Công Khanh, nguyên Trưởng khoa Lịch sử, Đại học Vinh**

*Điện Thoại: 0983.133.114 hoặc 0947. 292.688*

*Địa chỉ mail: drnguyencongkhanhdhv@gmail.com*

**ThS. Trần Trung Hiếu - GV Sử trường THPT Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An**

*Điện Thoại: 0912.256.90*

